



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

-----***-----



TÀI LIỆU ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG NĂM 2013

SƠN LA, THÁNG 01 NĂM 2014

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2014

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2013**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2013 như sau:

1. **Thời gian tổ chức:** 8h30' ngày 20/01/2014
2. **Địa điểm tổ chức:** Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 – Xã Chiềng San; Huyện Mường La; Tỉnh Sơn La.
3. **Thành phần tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (theo danh sách chốt đến ngày 18/12/2013) hoặc người/ tổ chức được ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật.
4. **Nội dung họp Đại hội:**
 - a. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở số liệu báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập AASC;
 - b. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển trụ sở Công ty từ Hà Nội lên Sơn La;
 - c. Trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2013.Để công tác kiểm tra tư cách cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, Quý cổ đông vui lòng mang theo CMT hoặc Hộ chiếu, giấy mời và giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền).

Tài liệu Đại hội cổ đông bất thường năm 2013 có thể nhận tại lễ tân của Đại hội hoặc tải về tại website của Công ty: www.dientaybac.com.vn.

Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông vui lòng xác nhận với Ban tổ chức trước **24h ngày 19 tháng 01 năm 2014** theo địa chỉ:

VĂN PHÒNG HĐQT

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Phòng 507, Khu A, Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (04)22.149.701- Fax: (04) 37.875.538

Trân trọng thông báo!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch



Ngô Vĩnh Khương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng 01 năm 2014

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc năm 2013)

1. BÊN ỦY QUYỀN :

Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân:
CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần được ủy quyền:
(Bằng chữ:)

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc năm 2013.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước thời gian bắt đầu Đại hội.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2014

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHĐCĐ - Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc

Tôi tên là:

Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện đang sở hữu cổ phần là:

(Bằng chữ: cổ phần)

Theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc, tôi xác nhận sẽ có mặt đúng giờ để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 do Công ty tổ chức vào 8h30' ngày 20/01/2014 tại Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 – Xã Chiềng San; Huyện Mường La; Tỉnh Sơn La.

....., Ngày...../...../ 2014

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2013

(Thời gian Đại hội : Khai mạc 8h30' ngày 20 tháng 01 năm 2014)

TT	THỜI GIAN	CHI TIẾT NỘI DUNG	ĐIỀU HÀNH	NGƯỜI THỰC HIỆN
I. THỦ TỤC KHAI MẠC				
1	7h15' - 8h00'	Đón tiếp; kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức	Lễ tân và Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
2	8h00' - 8h30'	Ôn định tổ chức, chào cờ, đọc lời khai mạc và giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức	
3	8h30' - 8h40'	Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông.	Ban tổ chức	Trưởng ban kiểm tra tư cách Cổ đông.
4	8h40' - 8h50'	Giới thiệu và mời Chủ tọa và Đoàn chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức	
5	8h50' - 9h00'	Chỉ định Ban thư ký Đại hội; và thông qua Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa Đại hội	Ông Ngô Vĩnh Khương - Chủ tịch HĐQT công ty
6	9h00' - 9h15'	Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức của Đại hội.	Chủ tọa Đại hội	Ông Trần Minh Châu -  HĐQT công ty
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI				
7	9h15' - 9h45'	Báo cáo điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2013	Ban tổ chức	Ông Nguyễn Văn Ngọc - Tổng giám đốc công ty
8	9h45' - 9h55'	Tờ trình phê duyệt việc chuyển trụ sở của Công ty	Ban tổ chức	Ông Nguyễn Văn Ngọc - Tổng giám đốc công ty
11	9h55' - 10h10'	Báo cáo HĐQT & BKS.	Ban tổ chức	Ông Ngô Vĩnh Khương - Chủ tịch HĐQT công ty; Ông Vũ Văn Hòa - TBKS
12	10h10' - 10h50'	Ý kiến phát biểu của các cổ đông và trả lời ý kiến của các cổ đông.	Chủ tọa Đại hội	Chủ tọa Đại hội
13	10h50' - 11h10'	Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung đã nêu trong Chương trình Đại hội (Chi tiết kèm theo phiếu biểu quyết).	Chủ tọa Đại hội	Ban kiểm phiếu
14	11h10' - 11h30'	Công bố kết quả kiểm phiếu đối với nội dung các Tờ trình	Chủ tọa Đại hội	Ban kiểm phiếu
15	11h30' - 11h50'	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường	Chủ tọa Đại hội	Ban thư ký đọc, Chủ tọa lấy biểu quyết
16	12h00'	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức	

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường niên năm 2013 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (“Công ty”).
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

- 2.1 Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 18/12/2013 - ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội tại Công ty CP chứng khoán FPT.
- 2.2 Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- 2.3 Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, bản gốc; Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - b. Ăn mặc lịch sự;
 - c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
 - d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
 - e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
 - f. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
 - h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
 - i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và 02 thành viên do Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
- a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội; và trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

- d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- 4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- 4.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 4.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- 4.6 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội

- 5.1 Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tịch gồm các thành viên HĐQT Công ty.
- 5.2 Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.3 Bất cứ lúc nào Chủ tọa và Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa và Đoàn chủ tịch quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
 - c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 5.4 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội. Các cổ đông phát biểu phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch;
- 5.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
- 5.6 Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có

biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

- 5.7 Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

- 6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.
- 6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

- 8.1 Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
- 8.2 Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty chỉ được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
- 8.3 Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Phiếu biểu quyết:

- 9.1 Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết phải ghi

số đăng ký, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

- 9.2 Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết: Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Điều 10. Thê thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 bằng cách ghi vào thẻ biểu quyết đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đề Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu theo quy chế làm việc, các nguyên tắc và thể lệ Đại hội.

Điều 11. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- 11.1 Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- a. Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng hoặc khu vực riêng dưới sự giám sát của HĐQT Công ty. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu.
- b. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.
- c. Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
- d. Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- f. Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT Công ty.

- 11.2 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu
- b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp;
 - + Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần

ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội

- 13.1 Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
- 13.2 Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
- 13.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
- 13.4 Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.
- 13.5 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 15.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
- 15.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Số: 61./2013/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 30.. tháng 12 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc: Chuyển trụ sở chính của Công ty từ Hà Nội đến Sơn La

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Căn cứ Nghị quyết số: 34/2013/NQ- HĐQT ngày 27/8/2013 của Hội đồng quản trị tại phiên họp thường kỳ quý 3/2013;
- Căn cứ nội dung phiên họp Hội đồng quản trị bất thường ngày 13/9/2013 của Hội đồng quản trị của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc thông qua nội dung: **Chuyển trụ sở chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc từ Hà Nội đến Sơn La**, cụ thể như sau:

1. Địa chỉ cũ: Số 124 TT3 - Khu đô thị Mỹ Đình - Sông Đà, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.22149701/ 22601168 Fax: 04.37875538

Email: taybac@diemtaybac.com.vn Website: www.dientaybac.com.vn

2. Địa chỉ chuyển đến (địa chỉ mới): xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Điện thoại: 022.6265095

Fax: 022.6265097

Email: taybac@diemtaybac.com.vn

Website: www.dientaybac.com.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban kiểm soát;
- Công bố trên Website Công ty;
- Lưu: HĐQT; Phòng TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch**



Ngô Vĩnh Khuong

Số: 01./2014/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v: Công tác quản lý và chỉ đạo của Hội đồng quản trị năm 2013)

Kính thưa các Quý cổ đông!

Năm 2013, trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa thoát khỏi khủng hoảng, kinh tế trong nước còn nhiều biến động; Bên cạnh đó các giải pháp của Chính phủ về tái cấu trúc hệ thống tài chính, ngân hàng đã dẫn đến khó khăn về tiếp cận vốn của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói chung, giá điện thấp đặc biệt khó khăn với các doanh nghiệp ngành sản xuất điện nói riêng.

Tại Đại hội bất thường lần này, ngoài việc đánh giá kết quả năm 2013, cũng là dịp để chúng ta đánh giá những tồn tại, nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2013 và các năm tiếp theo, từ đó đề ra giải pháp, định hướng để giải quyết khó khăn thách thức trước mắt. Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông cụ thể như sau:

1. Cơ cấu tổ chức nhân sự của HĐQT và Ban kiểm soát

1.1. Sau kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, Cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty được sắp xếp như sau:

a. Hội đồng quản trị (07 thành viên- Không có sự thay đổi):

- | | |
|---------------------------|--|
| - Ông: Ngô Vĩnh Khương | Chủ tịch HĐQT. |
| - Ông: Vũ Văn Tính | Ủy viên HĐQT - Công ty CP Sông Đà 10. |
| - Ông: Vũ Trọng Vinh | Ủy viên. |
| - Ông: Vũ Khắc Tiệp | Ủy viên - Công ty CP Sông Đà 5. |
| - Ông: Trần Minh Châu | Ủy viên. |
| - Ông: Tony Cau Fong Hsun | Ủy viên - Quỹ Vinacapital. |
| - Ông: Nguyễn Hồng Nguyên | Ủy viên - TCT Điện lực dầu khí Việt Nam. |

b. Ban Kiểm soát (03 thành viên- Không có sự thay đổi):

- | | |
|----------------------|-------------------------------------|
| - Ông: Vũ Văn Hòa | Trưởng ban - Công ty CP Sông Đà 5. |
| - Ông: Trần Tuấn Anh | Thành viên - Quỹ Vinacapital. |
| - Ông: Trần Đình Tú | Thành viên - Công ty CP Sông Đà 10. |

c. Ban điều hành và Kế toán trưởng

Sau kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 thì Ban giám đốc và Kế toán trưởng đã có sự thay đổi, cụ thể như sau:

- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Ngọc giữ chức vụ quyền Tổng giám đốc thay ông Vũ Trọng Vinh;
- Thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Huyền;

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Sỹ Hưng giữ chức vụ Kế toán trưởng thay ông Đinh Quang Hải.

d. Các Phòng ban công ty:

Sau kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đến nay thì cơ cấu tổ chức các Phòng ban có sự thay đổi, cụ thể như sau:

- Phòng Tổ chức Hành chính (giữ nguyên);
- Phòng Kinh tế Kỹ thuật (sát nhập từ 02 là phòng Kỹ thuật Công nghệ và Phòng Kế hoạch đầu tư);
- Phòng Tài chính Kế toán (giữ nguyên);
- Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty (thành lập tháng 10/2013).

1.2. Về hoạt động của HĐQT:

- Sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đến nay HĐQT đã tổ chức 02 (hai) cuộc họp thường kỳ và 03 (ba) cuộc họp bất thường, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến kế hoạch SXKD, các tồn tại tài chính; thực hiện công tác nhân sự và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT đảm bảo đúng các thủ tục, quy định trong luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;

- Các Quyết định, Nghị quyết, lấy ý kiến Hội đồng quản trị để giải quyết một số vấn đề liên quan bằng văn bản đều thực hiện trên sự nhất trí, đồng lòng của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và đúng theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- Các thành viên HĐQT cũng như các thành viên BKS đều có tinh thần trách nhiệm cao với công việc của mình, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của và Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013:

TT	Nội dung	ĐVT	TH năm 2012	KH năm 2013 (theo NQ 01 của ĐHĐCĐ)	TH năm 2013	Ghi chú
I	Kế hoạch SXKD					
1	Sản lượng điện điện	10 ⁶ KWh	140,834	205	200	
2	Giá trị SXKD	10 ⁶ đ	137,687	180.000	185.292	
II	Chi phí SXKD	10 ⁶ đ	201,399	208.960	198.526	
III	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	(63,712)	(28.960)	(13,234)	

- Sản xuất điện năng: thực hiện 200 triệu Kwh/KH 205 triệu Kwh; đạt 98% kế hoạch đã đề ra; bằng 142% so với năm 2012;

- Doanh thu từ bán điện (bao gồm các khoản thuế theo quy định): thực hiện 185,292 tỷ đồng/KH 180 tỷ đồng; đạt 103% kế hoạch đã đề ra; bằng 136% so với năm 2012.

3. Công tác quản lý và chỉ đạo của HĐQT

Thực hiện Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHCD ngày 20/5/2013 phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2013, HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo một số vấn đề sau:

3.1. Về công tác tài chính:

- HĐQT đã xin ý kiến các cổ đông bằng văn bản và được sự đồng ý của các cổ đông về việc khôi phục 8,5 tỷ đồng vốn góp bằng lợi thế của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến từ đó đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong công tác phát điện đạt hiệu quả tối đa, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 362,54 tỷ đồng về 371,04 tỷ đồng;

- HĐQT đã thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập (AASC) để kiểm toán báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2013; từ đó có bức tranh tổng thể về những khó khăn và tồn tại về tài chính của Công ty; theo đó đơn vị kiểm toán đã đưa ra một số tồn tại tài chính, trong đó số lỗ lũy kế của công ty đến năm 2013 là 269,564/371,04 tỷ đồng vốn điều lệ... (có báo cáo của đơn vị kiểm toán AASC kèm theo).

3.2. Về công tác điều hành SXKD:

- Chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ;

- Chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành đàm phán tăng giá điện với các cơ quan quản lý giá điện của Nhà nước;

- Chuyển bộ máy làm việc từ Hà Nội lên Sơn La để thuận tiện cho việc điều hành công tác SXKD.

- Thành lập Tổ xử lý tồn tại để xử lý các tồn tại mà trong báo cáo của đơn vị kiểm toán AASC đã nêu ra.

- Chỉ đạo công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy thủy điện; phối hợp với Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 1 trong công tác vận hành sản xuất; tổ chức bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, hạn chế tối đa các hỏng hóc; luôn sẵn sàng phát điện khi có nước;

4. Đánh giá kết quả đã đạt được

Trong hoàn cảnh kinh tế của đất nước vô cùng khó khăn, các doanh nghiệp đứng bên bờ vực phá sản nhưng kết quả SXKD của Công ty trong năm 2013 đã đạt được những thành quả nhất định (giảm lỗ từ 28,960 tỷ đồng xuống còn 13,234 tỷ đồng và chỉ lỗ chỉ bằng 1/5 số lỗ của năm 2012) đó là thành quả của sự chỉ đạo sát sao của HĐQT; công tác điều hành khéo léo, linh hoạt của Ban Tổng giám đốc cũng như sự nhiệt tình, gắn bó trong công việc của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty.

5. Một số giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong thời gian tới

- Tiếp tục chỉ đạo sát sao Ban Tổng giám đốc trong công tác đàm phán tăng giá điện Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2;

- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để vay vốn thêm cho

các dự án, trả nợ nhà thầu, cơ cấu lại phần lãi và gốc cho phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty;

- Duy trì công tác quản lý và vận hành các nhà máy thủy điện tốt như hiện nay: luôn sẵn sàng phát điện khi có nước; thường xuyên kiểm tra công tác vận hành an toàn, hạn chế tối đa các hư hỏng đột xuất, giữ mối quan hệ tốt với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0), trung tâm điều độ hệ thống điện miền Bắc (A1)...

- Thành lập trung tâm sửa chữa Nhà máy thủy điện để sửa chữa, trung tu, đại tu các nhà máy thuộc Công ty, giảm bớt chi phí thuê ngoài và tiến tới nhận sửa chữa các Nhà máy thủy điện ngoài Công ty để tăng doanh thu;

- Rà soát sắp xếp lại nhân sự của Công ty để tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc về hoạt động trong năm 2013 và những giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong thời gian tới. HĐQT kính đề nghị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình đóng góp ý kiến để HĐQT hoàn thiện nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp theo đạt nhiều thành công./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Ngô Vinh Khương

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
V/v: Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2013

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 19/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2013/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/5/2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tại phiên họp thường niên năm 2013;
- Căn cứ Nghị quyết số: 53/2013/NQ- HĐQT ngày 29/11/2013 của Hội đồng quản trị tại phiên họp thường kỳ quý 4/2013.
- Căn cứ Tờ trình số: 237/TTr-TGĐ ngày 26/11/2013 của Tổng giám đốc Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

Trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2013. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh, phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2013, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2013 (giảm lỗ từ **28,980** tỷ đồng xuống còn **13,234** tỷ đồng), cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2013 (theo NQ 01 của ĐHĐCĐ)	KH điều chỉnh năm 2013	Ghi chú
I	Kế hoạch SXKD				
1	Sản lượng điện điện	10 ⁶ KWh	205	200	
2	Giá trị SXKD	10 ⁶ đ	180.000	185.292	
II	Chi phí SXKD	10 ⁶ đ	208.960	198.526	
III	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	(28.960)	(13,234)	

(Chi tiết xem PL1 kèm theo).

2. Nguyên nhân tăng, giảm.

2.1. Sản lượng và giá trị SXKD:

- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2: Sản lượng tăng 7,73 triệu KWh, doanh thu từ sản xuất điện năng sau thuế tăng **15,111** tỷ đồng;

- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi: Sản lượng giảm **12,96** triệu KWh, doanh thu từ sản xuất điện năng sau thuế giảm **8,763** tỷ đồng, doanh thu từ

CDM giảm **1,055** tỷ đồng.

2.2. Chi phí sản xuất kinh doanh giảm 10,434 tỷ đồng do:

- Thuế giá trị gia tăng: Tăng **0,577** tỷ đồng;
- Thuế tài nguyên: Tăng **0,038** tỷ đồng;
- Phí môi trường rừng: Giảm **2,858** tỷ đồng;
- Khấu hao tài sản cố định: Giảm **2,384** tỷ đồng;
- Lãi vay ngân hàng: Giảm **17,829** tỷ đồng;
- Chi phí thu CDM: Tăng **2,223** tỷ đồng;
- Chi phí quản lý vận hành: Tăng **9,788** tỷ đồng (chi tiết có PL2 kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các Thành viên HĐQT; 
- Ban kiểm soát;
- Công bố trên Website Công ty;
- Lưu: VP HĐQT; P.TCHC..

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch




Ngô Vĩnh Khương

PL1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH năm 2013 (theo NQ 02 của ĐHĐCĐ)	Điều chỉnh KH năm 2013	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(7) =(5)+(6)	(10)
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	SXKD điện	10 ⁶ KWh	205	199,8	
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	10 ⁶ KWh	130	137,73	
2	Nhà máy Nậm Công & Nậm Sỏi	10 ⁶ KWh	75	62,04	
II	Giá trị SXKD	10 ⁶ đ	180.000	185.292	
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	10 ⁶ đ	90.000	105.111	
2	Nhà máy Nậm Công & Nậm Sỏi	10 ⁶ đ	81.500	72.737	
3	Doanh thu bán giảm phát thải (NC&NS)	10 ⁶ đ	8.500	7.445	
B	CHI PHÍ SXKD	10 ⁶ đ	208.960	198.526	
I	Thuế giá trị gia tăng	10 ⁶ đ	15.591	16.168	
-	NM Nậm Chiến 2	10 ⁶ đ	8.182	9.556	
-	NM Nậm Công & Nậm Sỏi	10 ⁶ đ	7.409	6.612	
II	Thuế tài nguyên	10 ⁶ đ	5.890	5.928	
-	NM Nậm Chiến 2	10 ⁶ đ	3.736	4.066	
-	NM Nậm Công & Nậm Sỏi	10 ⁶ đ	2.154	1.837	
III	Phí môi trường rừng	10 ⁶ đ	4.099	1.241	
IV	Khấu hao tài sản cố định	10 ⁶ đ	51.400	49.016	
-	NM Nậm Chiến 2	10 ⁶ đ	27.800	29.474	
-	NM Nậm Công & Nậm Sỏi	10 ⁶ đ	23.600	19.543	
V	Lãi vay	10 ⁶ đ	112.955	95.126	
VI	Chi phí thu CDM	10 ⁶ đ		2.233	
VII	Chi phí quản lý vận hành	10 ⁶ đ	19.025	28.813	
C	LỢI NHUẬN	10 ⁶ đ	(28.960)	(13.234)	

(Chữ ký)

PL2: BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI PHÍ QUẢN LÝ VẬN HÀNH NĂM 2013

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KH Chi phí QLVH năm 2013	Điều chỉnh chi phí QLVH năm 2013	Ghi chú
A	KHỐI CƠ QUAN CÔNG TY		6.124.838.920	8.412.021.418	
I	Tiền lương và BHXH	đồng	3.220.000.000	4.018.963.048	
1	Chi phí tiền lương	đồng	3.000.000.000	3.693.000.000	
2	BHXH, BHYT và BHTN	đồng	220.000.000	325.963.048	
II	Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	đồng	700.000.000	720.600.000	
III	Chi phí xe ô tô (03 xe)	đồng	751.160.000	784.264.453	
IV	Khấu hao tài sản cố định	đồng	358.478.920	342.645.836	
V	Chi phí kiểm toán & lập BCTC năm	đồng	150.000.000	213.636.364	
VI	Chi phí văn phòng phẩm, văn phòng phẩm, dịch vụ mua ngoài	đồng	445.200.000	816.694.222	
1	Chi phí đồ dùng văn phòng, văn phòng phẩm, chi phí văn phòng	đồng	157.200.000	320.237.239	
2	Tiền thuê văn phòng	đồng	288.000.000	432.885.000	
3	Thuế, phí, lệ phí	đồng	-	63.571.983	
VII	Chi phí khác	đồng	500.000.000	1.116.217.495	
1	Chi phí tiếp khách	đồng	120.000.000	256.120.714	
2	Chi phí hội họp	đồng	-	129.120.000	
3	Chi phí bán hàng	đồng	180.000.000	434.102.556	
4	Chi khác	đồng	200.000.000	296.874.225	
VIII	Chi phí chuyển trụ sở, cải tạo và mua sắm trang thiết bị	đồng	-	399.000.000	
B	NHÀ MÁY NẠM CHIẾN 2		6.081.418.420	11.396.634.244	
I	Chi phí thường xuyên	đồng	4.071.418.420	9.619.903.429	
1	<i>Tiền lương</i>	<i>đồng</i>	<i>3.450.000.000</i>	<i>4.209.289.958</i>	
1	Chi phí tiền lương	đồng	3.150.000.000	3.948.892.133	
2	BHXH, BHYT và BHTN	đồng	300.000.000	260.397.825	
2	<i>Chi phí xe ô tô</i>	<i>đồng</i>	<i>181.640.000</i>	<i>276.022.800</i>	
3	<i>Khấu hao tài sản cố định</i>	<i>đồng</i>	<i>133.378.420</i>	<i>92.197.281</i>	
4	<i>Chi phí văn phòng phẩm, văn phòng phẩm, dịch vụ mua ngoài</i>	<i>đồng</i>	<i>92.400.000</i>	<i>100.780.200</i>	
5	<i>Chi phí khác</i>	<i>đồng</i>	<i>214.000.000</i>	<i>741.613.190</i>	
1	Chi phí tiếp khách	đồng	72.000.000	156.727.602	
2	Chi phí hội họp, giao dịch	đồng	-	86.500.000	
3	Chi phí bán hàng	đồng	72.000.000	401.800.000	
4	Công tác phí, vé tàu xe	đồng	-	21.972.909	
5	Bảo hộ lao động	đồng	20.000.000	-	
6	Chi khác	đồng	50.000.000	74.612.679	
6	<i>Chi phí thuê tư vấn đàm phán cơ cấu vốn vay và lãi suất ngân hàng</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>2.000.000.000</i>	
7	<i>Chi phí thuê tư vấn đàm phán giá điện Nhà máy Nậm Chiến 2</i>	<i>0</i>	<i>-</i>	<i>2.200.000.000</i>	
II	Chi phí sản xuất	đồng	2.010.000.000	1.776.730.815	

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KH Chi phí QLVH năm 2013	Điều chỉnh chi phí QLVH năm 2013	Ghi chú
2	<i>Chi phí vật tư, phụ tùng sửa chữa bảo dưỡng</i>	đồng	760.000.000	835.155.942	
-	Thiết bị cần thay thế sửa chữa ngay.	đồng	185.500.000	229.865.000	
-	Thiết bị dự phòng	đồng	172.500.000	-	
-	Dụng cụ thí nghiệm, sửa chữa, vận hành	đồng	11.373.682	297.644.173	
-	Dầu mỡ, nhiên liệu, vật tư phụ	đồng	390.626.318	307.646.769	
3	<i>Chi điện tự dùng, quan trắc, kiểm định, thí nghiệm...</i>	đồng	1.150.000.000	757.634.009	
-	Quan trắc môi trường	đồng	-	14.005.244	
-	Công suất phản kháng	đồng	300.000.000	229.932.278	
-	Quản lý đường dây 110Kv	đồng	150.000.000	175.029.215	
-	Thí nghiệm định kỳ thiết bị đo đếm	đồng	50.000.000	-	
-	Thí nghiệm định kỳ thiết bị điện	đồng	250.000.000	202.303.636	
-	Thuê kênh viễn thông	đồng	400.000.000	-	
-	Kiểm định đập	đồng	-	136.363.636	
4	<i>Chi phí bảo hiểm</i>	đồng	50.000.000	57.808.000	
-	Bảo hiểm cháy nổ	đồng	20.000.000	57.808.000	
-	Bảo hiểm vận hành	đồng	30.000.000	-	
5	<i>Chi phí khác</i>	đồng	50.000.000	126.132.864	
C	NHÀ MÁY NẠM CÔNG - NẠM SỢI		6.819.069.965	9.004.331.273	
I	Chi phí thường xuyên	đồng	4.527.109.965	6.278.165.808	
1	<i>Tiền lương</i>	đồng	3.880.000.000	5.304.464.665	
1	Chi phí tiền lương	đồng	3.500.000.000	5.053.912.320	
2	BHXH, BHYT và BHTN	đồng	380.000.000	250.552.345	
2	<i>Chi phí xe ô tô</i>	đồng	206.600.000	209.422.857	
3	<i>Khấu hao tài sản cố định</i>	đồng	107.109.965	97.790.145	
4	<i>Chi phí văn phòng phẩm, dịch vụ mua ngoài</i>	đồng	104.400.000	198.148.740	
5	<i>Chi phí khác</i>	đồng	229.000.000	468.339.401	
1	Chi phí tiếp khách	đồng	72.000.000	157.354.401	
2	Chi phí bán hàng	đồng	72.000.000	225.500.000	
3	Công tác phí, vé tàu xe	đồng	-	13.070.000	
4	Bảo hộ lao động	đồng	35.000.000	-	
5	Chi khác	đồng	50.000.000	72.415.000	
II	Chi phí sản xuất	đồng	2.291.960.000	2.726.165.465	
1	Chi phí vật liệu	đồng	40.000.000	40.000.000	
-	Xe cầu 30Y-3791	đồng	40.000.000	40.000.000	
2	Chi phí vật tư, phụ tùng sửa chữa bảo dưỡng	đồng	1.401.960.000	1.805.524.029	
a	<i>Nhà máy Nậm Công</i>	đồng	290.000.000	135.926.960	
-	Xử lý kênh dẫn nước Nậm Công	đồng	290.000.000	119.288.280	
-	Xây gia cố kè mái sân nhà máy	đồng	-	16.638.680	
b	<i>Nhà máy Nậm Sỏi</i>	đồng	60.000.000	129.168.410	
-	Xây nâng cao đập	đồng	-	40.798.000	
-	Sửa chữa đường dây 35Kv & nạo vét kênh xả Nậm Sỏi	đồng	60.000.000	56.370.410	
-	Chi phí khác (khoan giếng, lưới chắn rác...)	đồng	-	32.000.000	

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KH Chi phí QLVH năm 2013	Điều chỉnh chi phí QLVH năm 2013	Ghi chú
c	Thiết bị nhà máy	đồng	1.051.960.000	1.540.428.659	
-	Nhà máy thủy điện Nậm Công	đồng	621.960.000	494.221.513	
+	Thiết bị thay thế sửa chữa ngay	đồng	397.850.000	384.369.219	
+	Thiết bị dự phòng	đồng	19.160.000	-	
+	Công cụ, dụng cụ thí nghiệm, sửa chữa, vận hành	đồng	20.400.000	45.396.000	
+	Dầu mỡ, nhiên liệu, vật tư phụ	đồng	184.550.000	64.456.294	
-	Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi	đồng	430.000.000	1.046.207.146	
+	Thiết bị thay thế sửa chữa ngay	đồng	91.800.000	457.268.730	
+	Công cụ, dụng cụ thí nghiệm, sửa chữa, vận hành	đồng	50.700.000	61.466.082	
+	Dầu mỡ, nhiên liệu, vật tư phụ	đồng	224.050.000	527.472.334	
3	Chi điện tự dùng, quan trắc, kiểm định, thí nghiệm...	đồng	730.000.000	827.000.636	
-	Điện tự dùng	đồng	300.000.000	265.119.634	
-	Quan trắc môi trường	đồng	-	50.905.454	
-	Kiểm định an toàn đập	đồng	-	180.000.000	
-	Thí nghiệm định kỳ thiết bị đo đếm	đồng	50.000.000	31.909.091	
-	Thí nghiệm định kỳ thiết bị điện	đồng	380.000.000	299.066.457	
+	Nậm Công	đồng	180.000.000	-	
+	Nậm Sỏi	đồng	200.000.000	-	
4	Chi phí bảo hiểm	đồng	70.000.000	47.640.800	
-	Bảo hiểm cháy nổ	đồng	30.000.000	47.640.800	
-	Bảo hiểm kênh	đồng	40.000.000	-	
5	Chi phí khác	đồng	50.000.000	6.000.000	
	TỔNG CỘNG		19.025.327.306	28.812.986.935	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

*Báo cáo Tài chính
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013
(đã được soát xét)*



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
	TÀI SẢN			
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		32.719.870.379	25.570.640.233
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	6.837.319.575	1.369.291.495
111	1. Tiền		6.837.319.575	1.369.291.495
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		21.304.742.651	20.524.413.917
131	1. Phải thu của khách hàng	4	15.512.461.521	12.661.506.905
132	2. Trả trước cho người bán		5.150.473.668	4.821.197.668
135	5. Các khoản phải thu khác	5	641.807.462	3.041.709.344
140	IV. Hàng tồn kho	6	674.169.138	325.443.811
141	1. Hàng tồn kho		674.169.138	325.443.811
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.903.639.015	3.351.491.010
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		707.990.145	866.768.192
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	3.195.648.870	2.484.722.818
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.144.114.001.145	1.158.102.276.838
220	II. Tài sản cố định		1.140.532.700.266	1.154.522.425.959
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	1.140.392.462.170	1.154.192.526.954
222	- Nguyên giá		1.302.784.056.973	1.301.423.251.208
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(162.391.594.803)	(147.230.724.254)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	140.238.096	329.899.005
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	3.567.881.669	3.567.881.669
251	1. Đầu tư vào công ty con		3.567.881.669	3.567.881.669
260	V. Tài sản dài hạn khác		13.419.210	11.969.210
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	13.419.210	11.969.210
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.176.833.871.524	1.183.672.917.071

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
	NGUỒN VỐN			
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.083.930.704.615	1.071.494.380.181
310	I. Nợ ngắn hạn		262.802.970.033	312.734.380.181
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	15.941.839.780	17.635.074.780
312	2. Phải trả cho người bán		102.391.246.811	109.878.744.478
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	12.262.162.991	10.035.231.569
315	5. Phải trả người lao động		2.930.535.536	2.498.549.425
316	6. Chi phí phải trả	15	144.186.000	-
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	129.132.998.915	172.686.779.929
330	II. Nợ dài hạn		821.127.734.582	758.760.000.000
334	4. Vay và nợ dài hạn	17	821.127.734.582	758.760.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		92.903.166.909	112.178.536.890
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	92.903.166.909	112.178.536.890
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		362.547.540.000	362.547.540.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.545.454.545	2.545.454.545
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(2.540.000.000)	(2.540.000.000)
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(269.649.827.636)	(250.374.457.655)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.176.833.871.524	1.183.672.917.071

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2013
Quyền Tổng Giám đốc

Đinh Quang Hải

Nguyễn Văn Ngọc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Sau Điều chỉnh 6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	62.255.502.220	44.244.621.459
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		62.255.502.220	44.244.621.459
11	4. Giá vốn hàng bán	20	22.941.770.480	19.702.212.681
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		39.313.731.740	24.542.408.778
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	62.913.038	4.987.330
22	7. Chi phí tài chính	22	49.874.570.975	39.991.984.807
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		49.874.570.975	39.991.984.807
24	8. Chi phí bán hàng	23	165.500.000	111.300.000
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	6.598.035.578	5.607.385.618
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(17.261.461.775)	(21.163.274.317)
31	11. Thu nhập khác		600.000	13.219.000
32	12. Chi phí khác	25	2.014.508.205	-
40	13. Lợi nhuận khác		(2.013.908.205)	13.219.000
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(19.275.369.980)	(21.150.055.317)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(19.275.369.980)	(21.150.055.317)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	(532)	(583)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2013

Quyền Tổng Giám đốc

Đinh Quang Hải

Nguyễn Văn Ngọc